

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAITỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản số: 14/2022/HNGĐ - ST  
Ngày: 28/4/2022  
V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAITỈNH THÁI NGUYÊN**  
**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Huyền  
**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Dương Thị Hạnh  
2. Bà Lương Thu Trang  
**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Vân - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.  
**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên:** Ông Hoàng Văn T1, Kiểm sát viên.  
Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:** Chị Vi Thị B, sinh năm 1982;  
Trú tại: Xóm L, xã L, huyện V, tỉnh T.  
(Có mặt tại phiên tòa)
- 2. Bị đơn:** Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1969;  
Trú tại: Xóm L, xã L, huyện V, tỉnh T.  
(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vi Thị B trình bày: Ngày 01/11/2006 chị và anh Hoàng Văn T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; Về con chung: Có hai con chung là cháu Hoàng Phương T1, sinh ngày 11/8/2003 và cháu Hoàng Kim P, sinh ngày 15/11/2007; Về tài sản chung và khoản nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T thường xuyên uống rượu không chịu làm ăn hay chửi bới và hành hạ chị. Nay chị B thấy không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Vi Thị B xác định việc duy trì tình cảm vợ chồng không đem lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Hoàng Văn T để giải phóng cho nhau, mỗi người tự tạo dựng cuộc sống riêng cho mình. Về con chung: Đối với cháu Hoàng Phương T1, sinh năm 2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Đối với cháu Hoàng Kim P, sinh năm 2007 thì chị B có nguyện vọng được nuôi cháu P và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Về tài sản chung và khoản nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vi Thị B nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án do Tòa án đã tổng đạt các giấy tờ cho anh Hoàng Văn T nhưng anh T không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Kết thúc phần hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự như: Thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, lập hồ sơ và chấp hành về thời gian chuẩn bị xét xử; thời hạn tiến hành phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 235, Điều 273, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH, Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị B, cho chị B được ly hôn với anh Hoàng Văn T. Về con chung: Đối với cháu Hoàng Phương T1, sinh năm 2003 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Giao cháu Hoàng Kim P, sinh ngày 15/11/2007 cho chị B chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục; Về tài sản chung; khoản nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết; về án phí chị B phải nộp án phí sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và

Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh T nhưng đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Ngày 01/11/2006 chị B và anh T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai vợ chồng chung sống với nhau được thời gian ngắn hạnh phúc, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống không hạnh phúc. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

**Về con chung:** Đối với cháu Hoàng Phương T1, sinh năm 2003 đã trưởng thành không xem xét giải quyết. Giao cháu Hoàng Kim P, sinh ngày 15/11/2007 cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì Nguyên đơn không yêu cầu.

**Về tài sản chung, nợ chung:** Chị B không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

**Về án phí:** Chị B phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 273, Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTWQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Vi Thị B, cho chị B được ly hôn anh Hoàng Văn T.

**2. Về con chung:** Đối với cháu Hoàng Phương T1, sinh năm 2003 đã trưởng thành không xem xét giải quyết. Giao cháu Hoàng Kim P, sinh ngày 15/11/2007

cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì Nguyên đơn không yêu cầu.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Án phí:** Chị B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004848 ngày 30/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- TAND tỉnh TN;
- Dương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Huyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ'  
PHIÊN TÒA**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA**

**Hoàng Thị Huyền**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- TAND tỉnh TN;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Dương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**Hoàng Thị Huyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
PHIÊN TÒA**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA**

**Hoàng Thị Huyền**

***Nơi nhận:***

- VKSND TPTN
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnh TN;
- Dương sự;
- UBND phường ;
- Lưu HS, BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Huyền**